

Số: 11

Ngày 24/3/2025

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 11 có các nội dung đáng chú ý như sau:

- Nghị định 67/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.
- Quyết định 608/QĐ-TTg yêu cầu các bộ, ngành, địa phương ban hành Kế hoạch thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương trước ngày 31/3/2025.
- Thông tư 001/2025/TT-BNV ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức.
- Bản tin số 11, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật TTXVN thực hiện giải đáp pháp luật xoay quanh các nội dung liên quan đến Nghị định 178/2024/NĐ-CP và Nghị định 67/2025/NĐ-CP về chính sách, chế độ đối với các trường hợp nghỉ hưu trước tuổi trong giai đoạn thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. KHÔNG ĐƯỢC HƯỞNG HỖ TRỢ THÊM TỪ ĐỊA PHƯƠNG KHI NGHỈ VIỆC DO SẮP XẾP BỘ MÁY

Ngày 15/03/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 67/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Bãi bỏ quy định về chính sách hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương, theo đó các địa phương không còn được quyền quy định chính sách hỗ trợ thêm cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý bằng ngân sách địa phương. Tuy nhiên, các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ trước ngày 15/3/2025 vẫn được hưởng chính sách này.

Bổ sung "hệ số chênh lệch bảo lưu lương" vào cách tính tiền lương tháng hiện hưởng. Cụ thể, tiền lương tháng hiện hưởng là tiền lương tháng liền kề trước khi nghỉ việc, bao gồm: Mức tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc hàm, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hoặc mức lương theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động; các khoản phụ cấp lương và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) theo quy định của pháp luật về tiền lương. Trong đó, các khoản phụ cấp lương gồm: phụ cấp chức vụ lãnh đạo; phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề; phụ cấp ưu đãi theo nghề; phụ cấp trách nhiệm theo nghề; phụ cấp công vụ;

phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội; phụ cấp đặc thù đối với lực lượng vũ trang.

Bổ sung nguồn kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang khi sắp xếp tổ chức bộ máy như sau: Đối với người làm việc trong chỉ tiêu biên chế và hưởng lương từ ngân sách Nhà nước tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở trung ương, ở cấp tỉnh, ở cấp huyện chịu tác động trực tiếp của việc thực hiện sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập tổ chức bộ máy: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ do ngân sách Nhà nước cấp.

Đối với các tổ chức hành chính kết thúc việc thực hiện cơ chế tài chính đặc thù như đơn vị sự nghiệp công lập từ ngày 01/01/2025 thì nguồn kinh phí giải quyết chính sách, chế độ do ngân sách Nhà nước cấp".

Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/03/2025.

2. NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CHỈ ĐƯỢC MUA CỔ PHIẾU QUỸ TRONG TRƯỜNG HỢP QUỸ ĐÓ ĐƯỢC TỔ CHỨC TÍN DỤNG MUA TRƯỚC 01/01/2021

Nghị định số 69/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 3/1/2014 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng (TCTD) Việt Nam.

Theo đó, nhà đầu tư nước ngoài chỉ được mua cổ phiếu quỹ trong

trường hợp cổ phiếu quỹ đó được TCTD mua trước ngày 01/01/2021.

Về tỷ lệ sở hữu cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam, trừ trường hợp quy định tại các khoản 6 và 6a, Điều 7, Nghị định 01/2014/NĐ-CP hoặc trong thời gian thực hiện quy định tại khoản 9, Điều 14 của Nghị định này. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 50% vốn điều lệ của một TCTD phi ngân hàng Việt Nam, trừ trường hợp quy định tại khoản 6, Điều 7, Nghị định 01/2014/NĐ-CP.

Trong trường hợp đặc biệt để bảo đảm an toàn hệ thống TCTD, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài, một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một TCTD cổ phần yếu kém, gặp khó khăn vượt giới hạn quy định tại các khoản 2, 3, 5 Điều 7 Nghị định 01/2014/NĐ-CP đối với từng trường hợp cụ thể.

Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại ngân hàng thương mại nhận chuyển giao bắt buộc (không bao gồm các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ) được vượt 30% nhưng không vượt quá 49% vốn điều lệ của ngân hàng thương mại nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt và được thực hiện trong thời hạn của phương án chuyển giao bắt buộc.

Nghị định cũng bổ sung nghĩa vụ của nhà đầu tư nước ngoài khi nhà đầu tư nước ngoài mua thêm cổ phần do TCTD chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong TCTD mà bị vượt giới hạn về tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Điều 7 Nghị định 01/2014/NĐ-CP. Kể từ thời điểm kết thúc thời hạn thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc, nhà đầu tư nước ngoài không được mua thêm cổ phần của ngân hàng thương mại nhận chuyển giao bắt buộc đó (trừ trường hợp ngân hàng thương mại nhận chuyển giao bắt buộc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu hoặc nhà đầu tư nước ngoài bán cổ phần đang sở hữu của ngân hàng thương mại nhận chuyển giao bắt buộc đó cho nhà đầu tư nước ngoài khác theo thỏa thuận) cho đến khi tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại ngân hàng thương mại nhận chuyển giao bắt buộc đó thấp hơn 30% vốn điều lệ.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 19/5/2025.

3. CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH PHỦ VÀ LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG TRƯỚC NGÀY 31/3/2025

Để kịp thời triển khai Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã được Quốc hội thông qua tháng 2/2025 và nhanh chóng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong các quy định pháp luật hiện hành về phân quyền, phân cấp, Thủ tướng Chính phủ ban

hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại 2 Luật này

Kế hoạch này được ban hành kèm theo Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 15/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự chủ động, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các quy định về nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp tại 2 Luật này. Thủ tướng cũng chỉ đạo xác định rõ, cụ thể nội dung các công việc, thời gian, hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để thực hiện thống nhất các nguyên tắc về phân định thẩm quyền, quy định về phân quyền, phân cấp được quy định, tại 2 Luật này.

Trước ngày 31/3/2025, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, đồng thời tổ chức quán triệt, phổ biến, truyền thông về Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp.

Kế hoạch cũng nêu rõ nhiệm vụ rà soát tổng thể các luật, nghị quyết của

Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để điều chỉnh thống nhất với nguyên tắc phân định thẩm quyền, quy định về phân quyền, phân cấp tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

4. MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG GDP NĂM 2025 ĐẠT ÍT NHẤT 8%

Ngày 10/3/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 06/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình thế giới, khu vực nhằm đạt được các mục tiêu tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

Ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, thực hiện mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 đạt ít nhất 8% và phấn đấu 2 con số trong những năm tiếp theo, gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, phát triển nhanh, bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng và an sinh xã hội; giữ gìn môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp.

Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ, thực chất, hiệu quả hợp tác kinh tế,

thương mại, đầu tư với các đối tác, nhất là các nước láng giềng, các nước lớn, các nước bạn bè truyền thống, các nước Đối tác chiến lược toàn diện, Đối tác chiến lược, Đối tác toàn diện; có giải pháp chủ động, hiệu quả cân bằng thương mại với các đối tác thương mại lớn, thúc đẩy ký kết các hiệp định thương mại, hiệp định bảo hộ đầu tư, góp phần tạo lập, củng cố và thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư ổn định, bền vững, lâu dài giữa Việt Nam và các nước.

Bộ Công Thương chủ trì việc hoàn thiện Kế hoạch hành động về cân bằng thương mại hài hòa, bền vững với các đối tác lớn, trong đó lưu ý tính chất bổ sung trong cơ cấu thương mại giữa Việt Nam với các nước thay vì cạnh tranh trực tiếp; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 12/3/2025 để tổ chức và triển khai ngay trong tháng 3 năm 2025.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày 10/3/2025.

5. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ YÊU CẦU ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ, ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm Chỉ thị này, nhất là những bộ, ngành có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức phải thực sự quyết tâm cao, hành động nỗ lực và có cam kết cụ thể đối với từng nhiệm vụ được giao, lựa chọn nhân lực thực hiện có hiệu quả, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai trong năm 2025 theo hướng "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm", gắn trách nhiệm của người đứng đầu từng đơn vị, hoàn thành Kế hoạch gửi về Tổ Công tác trong tháng 3 năm 2025. Định kỳ cập nhật kết quả triển khai, kết luận các cuộc họp giao ban hàng tháng vào phần mềm Đề án 06.

Văn phòng Chính phủ được giao chủ trì xây dựng, phát triển Bộ chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo quy định, hoàn thành trong năm 2025; yêu cầu các bộ, ngành, địa phương khẩn trương giải quyết dứt điểm những nhiệm vụ chậm tiến độ trong các năm trước; thường xuyên giao ban, kiểm tra để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn theo nguyên tắc "lãnh đạo từ trên xuống nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên".

Bộ Công an Phối hợp với các Bộ, ngành hoàn thiện xây dựng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phục vụ

nâng cấp, cải thiện chất lượng dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc cấp tài khoản định danh điện tử cho tổ chức để bảo đảm từ ngày 01/7/2025, 100% các doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng Bộ chỉ số đánh giá mức độ vận hành, tăng trưởng và phát triển của doanh nghiệp. Chủ trì xây dựng Bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong dịch vụ công trực tuyến thông qua VNeID, hoàn thành trong tháng 6 năm 2025.

Tổ chức triển khai cấp căn cước và định danh điện tử cho người Việt Nam tại nước ngoài đối với những đối tượng đã được thu mẫu sinh trắc học (vân tay, mống mắt) và phối hợp cấp khai sinh cho trẻ em Việt Nam tại nước ngoài theo phương thức trực tuyến. Tập trung xây dựng, đưa hệ thống Trung tâm dữ liệu quốc gia vào vận hành trong tháng 8 năm 2025.

6. ĐẨY MẠNH PHÒNG, CHỐNG LÃNG PHÍ, KHƠI THÔNG NGUỒN LỰC, THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Ngày 17/03/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 08/CT-TTg về đẩy mạnh phòng, chống lãng phí, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Theo đó, 09 nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phòng, chống lãng phí, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế được đề ra gồm: Thống nhất nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác phòng, chống lãng phí; tiếp tục rà soát, khẩn trương hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống lãng phí; rà soát các dự án lãng phí, kéo dài và đề xuất cơ chế, chính sách xử lý phù hợp, kịp thời, hiệu quả; rà soát, sửa đổi các thủ tục hành chính rườm rà, gây ách tắc, lãng phí nguồn lực; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; thực hiện quản trị thông minh và chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành; tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong công tác phòng, chống lãng phí.

Bộ Tài chính chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chỉ thị này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền theo quy định; Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc chỉ đạo trực tiếp việc thực hiện Chỉ thị này; Văn phòng Chính phủ thực hiện theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan trung ương, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chỉ thị có hiệu lực từ ngày 17/03/2025.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. NỘI QUY VÀ QUY CHẾ TUYÊN DỤNG, NÂNG NGẠCH, XÉT THĂNG HẠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Ngày 17/03/2025, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư 001/2025/TT-BNV về nội quy và

quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức được áp dụng đối với người tham gia tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Theo đó, Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức quy định về các nguyên tắc, trình tự, thủ tục tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức quyết định áp dụng quy định tại Quy chế này để tổ chức sát hạch khi tiếp nhận vào công chức, viên chức.

Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức (thi tuyển, xét tuyển); Hội đồng thi nâng ngạch công chức; Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (sau đây gọi chung là Hội đồng) do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức hoặc tổ chức thi nâng ngạch công chức hoặc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức quyết định thành lập. Hội đồng hoạt động trong 01 kỳ thi hoặc xét tương ứng và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Hội đồng được sử dụng con dấu, tài khoản của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thành lập hoặc của cơ quan tham mưu trực tiếp trong các hoạt động của Hội đồng, do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thành lập Hội đồng quyết định.

Hội đồng quyết định cụ thể công tác tổ chức thi, xét; trách nhiệm của các bộ phận giúp việc Hội đồng, Thư ký Hội đồng phù hợp với quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan; quyết định việc ký hợp đồng với các tổ chức, đơn vị đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật để cung cấp hạ tầng kỹ thuật, thực hiện các nghiệp vụ kỹ thuật; cung cấp đề thi, tổ chức chấm thi để phục vụ kỳ thi, kỳ xét sau khi báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Chủ tịch Hội đồng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Hội đồng; chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng bảo đảm đúng nội quy, quy chế theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền về các hoạt động của Hội đồng; được ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện các quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng theo quy định.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2025 và thay thế Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

8. NĂM NHÓM TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐỐI TÁC LIÊN DOANH, LIÊN KẾT KHI SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Đây là một trong những nội dung được Bộ Tài chính quy định tại Thông tư số 11/2025/TT-BTC ban hành ngày 19/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định

chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Từ ngày 19/3/2025, việc lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết khi sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết dựa trên 05 nhóm tiêu chí. Việc đánh giá tiêu chí lựa chọn đối tác liên doanh liên kết được thực hiện theo phương pháp chấm điểm với thang điểm tối đa là 100 điểm.

Nhóm tiêu chí đầu tiên là năng lực, kinh nghiệm của đối tác đăng ký tham gia liên doanh, liên kết (tối đa 30 điểm) bao gồm thời gian hoạt động trong lĩnh vực liên quan, số lượng công nhân viên và lao động theo hợp đồng hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực liên doanh, liên kết...

Nhóm tiêu chí hiệu quả của phương án tài chính (tối đa 35 điểm) nhằm đảm bảo đối tác phải đề xuất rõ ràng các nội dung của phương án tài chính về các khoản doanh thu, các khoản chi phí và chênh lệch thu chi và cam kết chia sẻ lợi nhuận...

Nhóm tiêu chí cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc liên doanh, liên kết (tối đa 15 điểm).

Nhóm tiêu chí phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết (tối đa 10 điểm) là việc cam kết chuyển giao không bồi hoàn tài sản hình thành thông qua hoạt động liên doanh, liên kết cho đơn vị sự nghiệp công lập. Các tiêu chí đơn vị sự nghiệp công lập tự xác định phù hợp với mục đích liên doanh, liên kết, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (tối đa 10 điểm).

Bên cạnh đó, việc lựa chọn đối tác phải đảm bảo dựa theo 04 nguyên tắc chung. Đối tác phải tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm theo đúng tiêu chí quy định tại khoản 3 Điều 47 của Nghị định và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Bảo đảm tính chính xác, độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan. Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia liên doanh, liên kết tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn. Trường hợp do tổ chức, cá nhân kê khai không đầy đủ, chính xác thông tin dẫn đến đơn vị sự nghiệp công lập lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết không đúng quy định thì tổ chức, cá nhân đó bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Không lựa chọn các cá nhân, tổ chức có người đại diện theo pháp luật đã bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên doanh, liên kết mà chưa được xóa án tích hoặc phát hiện tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ tại thời điểm lựa chọn đối tác thực hiện liên doanh, liên kết.

9. NGHIÊM CẤM CHIÊM GIỮ, CHUYỂN GIAO, HỦY TRÁI PHÉP TÀI LIỆU TRONG QUÁ TRÌNH SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 414/BNV-VTLTNN ngày 19/3/2025 về việc tăng cường quản lý công tác văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Kết luận số 127-

KL/TW của Bộ Chính trị nhằm bảo đảm công tác văn thư, lưu trữ được thông suốt, liên tục, bảo đảm quản lý an toàn tài liệu trước, trong và sau khi hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Bộ Nội vụ yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách để tăng cường quản lý công tác văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương. Toàn bộ tài liệu, cơ sở dữ liệu tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức phải được quản lý tập trung, thống nhất, an toàn theo từng phong lưu trữ. Tài liệu, cơ sở dữ liệu tài liệu của cơ quan, tổ chức nào phải được thống kê, tập hợp theo phong lưu trữ của cơ quan, tổ chức đó. Thực hiện việc đóng phong lưu trữ của cơ quan, tổ chức kể từ ngày kết thúc hoạt động. Cơ quan, tổ chức không ban hành văn bản hành chính theo thẩm quyền kể từ ngày quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc hợp nhất hoặc kết thúc hoạt động có hiệu lực. Trước và trong khi sắp xếp tổ chức bộ máy, tài liệu và cơ sở dữ liệu phải được tiếp tục bảo quản tại kho lưu trữ của Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh và Lưu trữ cơ quan (hoặc địa điểm đang bảo quản) của đơn vị hành chính trước khi sắp xếp. Nghiêm cấm việc chiếm giữ, chuyển giao, hủy trái phép tài liệu và cơ sở dữ liệu tài liệu; không được làm hỏng, thất lạc tài liệu và cơ sở dữ

liệu tài liệu trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

Bộ phận Lưu trữ cơ quan hoặc người được giao nhiệm vụ lưu trữ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị phải hướng dẫn các đơn vị, cá nhân thống kê, đóng gói hồ sơ, tài liệu và bàn giao về phòng, kho bảo quản tập trung trước; chuẩn bị kho tàng và các điều kiện cần thiết để bảo quản an toàn tài liệu tiếp nhận từ các đơn vị, cá nhân; thống kê, niêm phong, bảo quản an toàn tài liệu tại phòng, kho lưu trữ của cơ quan, tổ chức cho đến khi tài liệu được bàn giao cho Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền sau sắp xếp tổ chức bộ máy; phối hợp với đơn vị quản lý, vận hành Hệ thống thống kê, xác nhận số lượng tài liệu, cơ sở dữ liệu tài liệu của cơ quan, tổ chức trong Hệ thống; tiếp nhận, bảo quản riêng hồ sơ, tài liệu của công việc chưa hoàn thành theo danh mục; nộp lưu hoặc thống kê, đóng gói riêng hồ sơ có thời hạn bảo quản vĩnh viễn đã được chỉnh lý hoàn chỉnh trước đó để sẵn sàng nộp vào Lưu trữ lịch sử.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn tài liệu và cơ sở dữ liệu tài liệu thuộc thẩm quyền quản lý trong suốt quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy cho đến khi tài liệu và cơ sở dữ liệu tài liệu được bàn giao cho Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức có thẩm quyền sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TEM ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI RƯỢU VÀ THUỐC LÁ

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2021/TT-BTC ngày 30/3/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá.

Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất Cục Hải quan chịu trách nhiệm in, cấp tem điện tử cho Chi cục Hải quan khu vực sử dụng theo nhu cầu của các đơn vị đã đăng ký theo định kỳ hằng năm. Chi cục Hải quan khu vực bán tem điện tử cho doanh nghiệp, tổ chức đã hoàn thành trách nhiệm theo quy định.

Toàn bộ tem điện tử trước khi đưa vào sử dụng phải được Cục hải quan thông báo phát hành trên Cổng thông tin điện tử Cục Hải quan (địa chỉ: <http://customs.gov.vn>). Nội dung thông báo phát hành bao gồm: Tên tem, mẫu/ký hiệu tem, số lượng, số seri, thời gian bắt đầu sử dụng, giá bán. Chi cục Hải quan khu vực bán tem điện tử cho doanh nghiệp, tổ chức theo đề nghị của doanh nghiệp, tổ chức đảm bảo đầy đủ hồ sơ mua tem điện tử theo quy định và lũy kế số tem bán (của toàn ngành) không vượt quá số tem được cơ quan hải quan phê duyệt.

Doanh nghiệp, tổ chức khi mua tem điện tử thuốc lá, tem điện tử rượu sẽ có trách nhiệm nộp 01 đơn đề nghị mua tem điện tử rượu/tem điện tử thuốc lá nhập khẩu theo mẫu đến Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan hoặc xuất trình bản giấy trong trường hợp Hệ thống gặp sự

cố; thanh toán tiền mua tem, nhận tem, quản lý và sử dụng tem theo đúng quy định; cung cấp thông tin số Tờ khai hải quan hoặc xuất trình Tờ khai hải quan trong trường hợp Hệ thống hải quan gặp sự cố hoặc trường hợp người khai hải quan được thực hiện thủ tục hải quan bằng tờ khai giấy (đối với trường hợp mua tem điện tử để dán cho lô hàng nhập khẩu); hoặc Quyết định bán hàng tịch thu, bán đấu giá của cơ quan có thẩm quyền và Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá khi mua tem rượu nhập khẩu; hoặc hợp đồng mua bán, hợp đồng gia công hàng hóa, văn bản cam kết hao hụt trong quá trình sản xuất khi mua tem thuốc lá nhập khẩu, tem rượu nhập khẩu đối với trường hợp mua tem điện tử để dán tại cơ sở sản xuất nước ngoài; nộp 01 Giấy ủy quyền (trong trường hợp người mua tem điện tử được đại diện pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức ủy quyền); xuất trình chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân/ thẻ căn cước/ căn cước điện tử/hộ chiếu còn trong thời hạn sử dụng của người đại diện pháp luật hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp, tổ chức.

Ngoài ra, ban soạn thảo còn đề xuất khi người sử dụng sản phẩm thuốc lá, sản phẩm rượu hoặc các cơ quan có liên quan có nhu cầu tra cứu các thông tin của tem điện tử thuốc lá, tem điện tử rượu đã dán lên sản phẩm thuốc lá, sản phẩm rượu nhập khẩu thì thực hiện quét mã Qr hoặc truy cập trên Cổng thông tin điện tử Cục Hải quan.

Các thông tin của tem điện tử thuốc lá nhập khẩu, tem điện tử rượu nhập khẩu trên mã Qrcode đã dán

lên sản phẩm thuốc lá, sản phẩm rượu nhập khẩu bao gồm: Số seri tem; tên tem, ký hiệu mẫu, ký hiệu; tên đơn vị sản xuất; ngày sản xuất; tên đơn vị nhập khẩu; mã số thuế đơn vị nhập khẩu; tên sản phẩm; quy cách đóng gói; số Tờ khai hải quan/số Quyết định; ngày đăng ký Tờ khai/ngày Quyết định; Chi cục Hải quan bán tem.

2. DỰ THẢO QUY ĐỊNH VỀ LIÊN KẾT TỔ CHỨC THI CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CỦA NƯỚC NGOÀI

Bộ Giáo dục và Đào tạo đang gửi văn bản đến các bộ, ngành, đơn vị có liên quan và đăng tải nội dung trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Giáo dục và Đào tạo toàn văn dự thảo Thông tư quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài. Thông tư này sẽ thay thế Thông tư số 11/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.

Theo Dự thảo, Thông tư này quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài áp dụng đối với cơ sở giáo dục, đào tạo hoặc tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cơ sở đánh giá năng lực ngoại ngữ được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài; các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực

ngoại ngữ của nước ngoài tại Việt Nam.

Dự thảo nêu rõ, chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài là văn bản xác nhận kết quả thi năng lực ngoại ngữ do đơn vị cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài cấp cho người dự thi. Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài không phải là chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân. Các chứng chỉ của nước ngoài đánh giá năng lực chuẩn hóa khả năng học tập và đánh giá năng lực trong lĩnh vực chuyên môn để hành nghề không phải là chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài. Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài được công nhận hợp pháp ở nước sở tại khi được cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép tổ chức thi cấp chứng chỉ; hoặc được sử dụng để xét duyệt hồ sơ nhập cư, nhập quốc tịch, cấp thị thực nhập cảnh cho công dân các nước có nhu cầu định cư, làm việc, nghiên cứu, học tập, công nhận đạt chuẩn đầu vào, đầu ra trong chương trình đào tạo đối với sinh viên quốc tế tại nước sử dụng ngôn ngữ được thi cấp chứng chỉ là ngôn ngữ chính thức.

Đơn vị chủ trì liên kết tổ chức thi có trách nhiệm công khai trên Trang thông tin điện tử và chịu trách nhiệm tính chính xác của các thông tin, gồm: Các quyết định phê duyệt, điều chỉnh, gia hạn, chấm dứt liên kết của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thông tin về chứng chỉ được phê duyệt liên kết tổ chức thi; giá trị và phạm vi sử dụng chứng chỉ; điều kiện và thời hạn cấp chứng chỉ; lịch thi; quy trình đăng ký dự thi, quy trình tổ chức thi; quy chế hoặc quy định về

việc tổ chức thi, đề thi mẫu; quyền hạn và trách nhiệm của người dự thi; lệ phí thi, các loại phí khác (nếu có); cách thức tra cứu kết quả thi; số điện thoại, email, đường dây nóng (nếu có) để tiếp nhận, xử lý các vấn đề liên quan, bảo đảm quyền và lợi ích người dự thi; định kỳ 6 tháng/lần cập nhật cơ sở dữ liệu về liên kết tổ

chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thông báo bằng văn bản lịch tổ chức thi với Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có địa điểm tổ chức thi ít nhất 05 ngày trước ngày tổ chức thi...

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Cách xác định tiền lương tháng hiện hưởng để viên chức, người lao động hưởng chế độ nghỉ hưu trước tuổi?

Trả lời: Theo khoản 3 Điều 1 Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/3/2025 quy định viên chức, người lao động hưởng chế độ nghỉ hưu trước tuổi được xác định dựa trên tiền lương tháng hiện hưởng là tiền lương tháng liền kề trước khi nghỉ việc, bao gồm: Mức tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc hàm, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hoặc mức lương theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động; các khoản phụ cấp lương (gồm: Phụ cấp chức vụ lãnh đạo; phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề; phụ cấp ưu đãi theo nghề; phụ cấp trách nhiệm theo nghề; phụ cấp công vụ; phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội; phụ cấp đặc thù đối với lực lượng vũ trang) và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) theo quy định của pháp luật về tiền lương.

2. Hỏi: Chính sách về hưu trước tuổi đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc diện

tinh giản do sắp xếp tổ chức bộ máy có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu?

Trả lời: Theo khoản 6 Điều 1 Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/3/2025 quy định trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP và có đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để được hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, ngoài hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội thì còn được hưởng các chế độ sau:

- Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi;

- Được trợ cấp 04 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP;

- Được trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho 20 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm

xã hội bắt buộc được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng.

- Trường hợp đủ 15 năm công tác trở lên có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và thuộc đối tượng được hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tại thời điểm.

3. Hỏi: *Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp chức vụ thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy?*

Trả lời: Theo khoản 11 Điều 1 Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/3/2025 quy định các cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có mức lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy, thì được bảo lưu mức lương chức vụ cũ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ đến hết nhiệm kỳ bầu cử hoặc hết thời hạn bổ nhiệm. Trường hợp đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo nhiệm kỳ bầu cử hoặc thời hạn bổ nhiệm còn dưới 06 tháng thì được bảo lưu 06 tháng.

4. Hỏi: *Tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và giải quyết chính sách, chế độ?*

Trả lời: Theo Điều 6 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2024 quy định tập thể cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu từng cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện rà soát, đánh giá đối với tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất theo các tiêu chí sau:

- Tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Tiêu chí đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất.

- Tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đạt được.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá là người có phẩm chất, năng lực nổi trội thì phải đáp ứng 3 tiêu chí tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, đồng thời phải bảo đảm tiêu chí đánh giá về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị./.